

Số: 10 /KH-UBND

Kỳ Khang, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Kỳ Khang năm 2026

Căn cứ Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2026; trên cơ sở tình hình thực tiễn công tác cải cách hành chính (CCHC) của xã; UBND xã Kỳ Khang ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của các phòng ban, tổ chức, đơn vị, tạo đột phá trong CCHC năm 2026. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030¹ của Chính phủ, của tỉnh²; Nghị quyết 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Đề án của UBND tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng tiếp nhận và trả kết quả, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX) của xã năm 2026, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Xây dựng đội ngũ CBCCVC, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có đủ phẩm chất chính trị, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần

¹ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030.

² Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030.

trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp và sự phát triển của tỉnh, xã.

2. Yêu cầu

- CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Người đứng đầu các phòng ban, tổ chức, đơn vị, phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm; gắn với tình hình thực tiễn của xã.

- Triển khai công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2026. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 gắn với với mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết của cấp ủy Đảng các cấp, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về công tác CCHC.

- Các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phòng, đơn vị mình tham mưu, phụ trách triển khai thực hiện; các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC kịp thời, hiệu quả.

- Bố trí đủ các nguồn lực và có các giải pháp thiết thực hiệu quả triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Ban hành kế hoạch và triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2026 kịp thời, hiệu quả.

1.2. Phần đầu có 01- 02 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC của tỉnh; 4 - 6 sáng kiến kinh nghiệm được hội đồng xã công nhận.

1.3. Phần đầu trong năm tổ chức ít nhất 02 cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.

1.4. 100% các phòng chuyên môn, đơn vị tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra CCHC đảm bảo thực chất và đúng quy định.

2. Cải cách thể chế

2.1. Phần đầu 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương giao

HĐND tỉnh và UBND tỉnh quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. Phần đầu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của Tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

2.3. 100% cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL tại các đơn vị trên địa bàn xã được tham dự các tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên sâu do sở, ban ngành tổ chức.

2.4. 100% Quyết định QPPL của UBND xã ban hành được tự kiểm tra kịp thời theo quy định.

2.5. Phần đầu 100% kiến nghị sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. 100% TTHC thực hiện theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được công bố và cập nhật, công khai lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3.2. 100% TTHC thực hiện phi địa giới trong phạm vi cấp tỉnh, xã được công bố, công khai.

3.3. 100% TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước được công bố, công khai.

3.4. 100% TTHC được áp dụng dịch vụ công trực tuyến theo đúng mức độ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3.5. 100% hồ sơ TTHC được số hóa trên Hệ thống (bao gồm hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết).

3.6. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trước, đúng hạn trên 99%.

3.7. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 70% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận của đơn vị.

3.8. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 85%.

3.9. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 95%

3.10. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị sự nghiệp theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4.2. 100% cơ quan, tổ chức được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa cấp trên với cấp dưới; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. 90% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

5.2. Phân đầu 50% cán bộ, công chức dưới 40 tuổi (lãnh đạo, quản lý UBND cấp xã) giao tiếp được với người nước ngoài bằng tiếng Anh hoặc ngoại ngữ thông dụng khác.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước đạt từ 90% trở lên.

6.2. 100% đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại đơn vị hàng năm theo quy định.

6.3. Rà soát giao tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành.

6.4. Thực hiện công khai, minh bạch dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định tại các Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 60/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

6.5. Tỷ lệ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 85%.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Chính quyền số

7.1.1. Phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời.

7.1.2. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

7.1.3. 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

7.2. Áp dụng ISO

7.2.1. 100% các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 thực hiện việc duy trì và cải tiến hệ thống tại cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn.

7.2.2. Đảm bảo 100% dự thảo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã do UBND tỉnh ban hành được soát xét, kiểm tra đáp ứng yêu cầu.

7.2.3. 30% tổng số các cơ quan, đơn vị áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 được kiểm tra, đánh giá trong năm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết 12-NQ/TU và Đề án của UBND tỉnh một cách đồng bộ, hiệu quả; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều

hành với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC gắn với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra CCHC.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC xã từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu các cấp với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản các cấp về CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, trên Trang thông tin điện tử, trang fanpage của xã; tổ chức tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở và các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các phòng, cơ quan, đơn vị. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Cải cách thể chế

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành theo đúng nguyên tắc, quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả. Tổ chức tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên, chủ động rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo không còn phù

hợp.

- Thực hiện phân cấp, ủy quyền đảm bảo theo quy định tạo thuận lợi trong thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản QPPL, nhất là các cơ chế chính sách đồng thời thường xuyên rà soát các bất cập, vướng mắc từ đó kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp. Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương về các vướng mắc có nguyên nhân từ quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong xã hội.

- Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và tổ chức thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác cải cách TTHC của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ về cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công tác CCHC được triển khai một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm phục vụ hành chính công và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Rà soát, công bố danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn xã, cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC ngay sau khi Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh công bố TTHC;

- Bảo đảm 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ, hoàn thành trong năm 2026.

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của các phòng, đơn vị có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn giải quyết; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết

TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, xử lý tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, thông tin người dùng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, tổ chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thuận lợi, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Ban hành quy định, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã đảm bảo đúng quy định và thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ tại địa phương, trong đó chú trọng sắp xếp lại hệ thống cơ sở y tế, giáo dục... đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng phòng, ban, đơn vị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, cải tiến quy trình, quy chế làm việc, loại bỏ các khâu trung gian để tổ chức, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CD-TTg và 968/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2026 theo kế hoạch; tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung, chương trình bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

6. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng tiết kiệm, công khai, minh bạch.
- Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý ngân sách theo quy định.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách, tài sản công.
- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo đúng tiến độ và quy định theo hướng dẫn của cấp trên.
- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.
- Đẩy mạnh việc giao tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và Áp dụng ISO

7.1. Chính quyền số

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ về việc tập trung triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Tiếp tục triển khai đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn xã đảm bảo theo quy định.
- Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.
- Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ nòng cốt và đội ngũ cán bộ phụ trách về chuyển đổi số. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định.
- Tiếp tục triển khai lập hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan đơn vị đã xây dựng và áp dụng đảm bảo thực chất hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.
- Triển khai thực hiện rà soát, điều chỉnh và công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các phòng, ban, đơn vị; phối hợp lồng ghép các cuộc kiểm tra CCHC để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Quan tâm, bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo **Phụ lục (gửi kèm)**.

V. KINH PHÍ

Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 trong dự toán ngân sách hàng năm cho các phòng, ban, đơn vị theo quy định. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án thực hiện theo kinh phí của Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

- Căn cứ Kế hoạch CCHC của xã, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của xã³ về CCHC như các phòng: Văn hoá - Xã hội, Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND và Trung tâm Phục vụ hành chính công chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tiểu Ban Chỉ đạo CCHC xã đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của cơ quan, đơn vị trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC, đồng thời có kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm để làm tốt hơn trong từng tháng, quý và năm.

2. Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã

- Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Trưởng các phòng, ban, đơn vị chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2026 của cơ quan, đơn vị đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, Đề án triển khai của UBND tỉnh phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị; đồng

³ Chỉ đạo điều hành CCHC, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

thời tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra. Kế hoạch CCHC năm 2026 của các đơn vị báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, theo dõi chung trước ngày **25/01/2026** để tổng hợp, theo dõi.

- Thực hiện nghiêm quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện CCHC; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

- Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tiếp dân, thực hiện TTHC, giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức tại các lĩnh vực đất đai, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, y tế, bảo hiểm xã hội... nội dung của Chỉ số PARINDEX, SIPAS đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

- Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả. Định kỳ hàng quý có báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Triển khai việc tự đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hằng năm tại xã đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

3. Các phòng chuyên môn chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung CCHC

3.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phòng Văn hóa - Xã hội (*cơ quan Thường trực công tác CCHC của xã*) chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND xã và xây dựng báo cáo UBND xã gửi Sở Nội vụ và các Sở, ngành liên quan về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã, đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị phụ trách các lĩnh vực thực hiện các nội dung CCHC của xã để tham mưu UBND xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC của xã có chất lượng, hiệu quả.

3.2. Văn phòng HĐND-UBND, phòng Kinh tế

Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung CCHC được giao chủ trì; chủ động phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra các nội dung CCHC và tổng hợp báo cáo UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) về các nội dung CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được phân công đảm bảo thời gian (định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm) và báo cáo đột xuất, chuyên đề CCHC khác theo quy định.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Bên cạnh nhiệm vụ và trách nhiệm được giao như Văn phòng HĐND và UBND, phòng Kinh tế (tại mục 3.2 phần VI), tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm soát chặt chẽ tiến độ giải quyết TTHC của các phòng ban, đơn vị có TTHC tại Trung tâm.

- Hướng dẫn tổ chức, người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ Bưu chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm; tăng cường trao đổi với các cơ quan liên quan trong việc quản lý, điều hành, kết quả thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị tăng cường các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC.

5. Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã

Chủ động triển khai có hiệu quả các nội dung CCHC của đơn vị, đồng thời phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc xã trong thực hiện nhiệm vụ cải cách các TTHC có liên quan, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ công dân và tổ chức trên địa bàn xã.

Tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; đồng thời đa dạng hóa, mở rộng các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Trưởng các phòng, ban, đơn vị; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND xã xem xét, giải quyết theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính; Thông tin- Truyền thông, Khoa học & Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ, các đoàn thể cấp xã;
- Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã;
- BHXH, Công an, Điện lực;
- Lưu: VT, VHXX./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Hiến

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026 CỦA XÃ KỲ KHANG
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của UBND xã)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí (triệu đồng)
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC: 3 nhiệm vụ							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của xã	3.1. Xây dựng dự thảo văn bản đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ 3.2 Tổng hợp và xin ý kiến dự thảo lần 2 3.3. Tổng hợp, hoàn thiện trình Chủ tịch UBND xã ban hành	Văn bản và các dự thảo kèm theo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị	Trước 15/01/2026	
		2.2. Hướng dẫn báo cáo định kỳ về CCHC năm 2026 cho các phòng, đơn vị.	3.4. Xây dựng dự thảo hướng dẫn	Công văn hướng dẫn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị	Trước 25/2/2026	
2	1.2. Đổi mới công tác tuyên truyền CCHC	2.3. Xây dựng, ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC và các chỉ số liên quan năm 2026	3.5. Xây dựng dự thảo, trình ban hành kế hoạch	Kế hoạch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị	Trước 30/01/2026	Theo dự toán được cấp
			3.6. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền	Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí (triệu đồng)
3	1.3. 100% phòng chuyên môn, đơn vị được kiểm tra CCHC trong năm 2026	2.4. Tổ chức kiểm tra CCHC	3.7. Ban hành Kế hoạch Kiểm tra CCHC 3.8. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các phòng, đơn vị 3.9. Biên bản kiểm tra các phòng, đơn vị 3.10. Báo cáo kết quả kiểm tra. 3.11. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra.	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại các phòng, đơn vị, Văn bản chỉ đạo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chủ trì CCHC của xã, các đơn vị được kiểm tra	Quý III, IV/2026	Theo dự toán được cấp
		2.5. Kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ	3.12. Thông báo kiểm tra	Biên bản kiểm tra, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Phòng Văn hóa - Xã hội, Thành viên Đoàn kiểm tra CCHC xã	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ: 3 nhiệm vụ							
1	1.1 Phân đầu đảm bảo các nội dung Luật giao HĐND xã và UBND xã quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng	2.1 Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết các nội dung được giao tại văn bản pháp luật của Trung ương (nếu có)	3.1. Xây dựng các dự thảo văn bản	Các văn bản QPPL	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ban, đơn vị	Thường xuyên	
			3.2. Thực hiện nghiêm túc quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo, công văn	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, ban, đơn vị	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí (triệu đồng)
2	1.2. Phân đầu 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế phù hợp với quy định.	2.2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	3.3 Thực hiện công bố văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2024	Quyết định	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2026	
			3.4. Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu nâng cao kỹ năng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Hội nghị tập huấn hoặc Công văn hướng dẫn	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2026	
			3.5. Tăng cường công tác rà soát văn bản QPPL	Văn bản hướng dẫn, Báo cáo kết quả rà soát	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2026	
3	1.3. Phân đầu từ 100% văn bản QPPL trở lên của Trung ương, của tỉnh, của xã được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.	2.3 Kiểm tra công tác TDTHPL và tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thị xã	3.6. Thành lập Đoàn kiểm	Thành lập đoàn kiểm tra; Thực hiện kiểm tra tại các phòng, ban, đơn vị	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2026	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: 7 nhiệm vụ							
1	1.1. Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.1. Xây dựng dự thảo ban hành Kế hoạch	3.1. Lấy ý kiến các phòng, ban, đơn vị liên quan; trình UBND thị xã ban hành	Kế hoạch kèm theo	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2026	
2	1.2. Thực hiện rà soát, có đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.	2.2. Rà soát các quy định và chi phí tuân thủ quy định đề đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa	3.2. Rà soát, thống kê các quy định và chi phí tuân thủ quy định 3.3 Báo cáo, đề xuất phương án cắt giảm,	- Văn bản triển khai - Kế hoạch - Báo cáo - Phương án	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí (triệu đồng)
			đơn giản hóa đảm bảo chỉ tiêu quy định	cắt giảm, đơn giản hóa				
3	1.3. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết xã, đạt 100% số hồ sơ tiếp nhận	2.3. Nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết UBND xã	3.4. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Hành chính công 3.5. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	100% hồ sơ và kết quả được số hóa	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2026	
4	1.4. Tỷ lệ nộp hồ sơ sơ trực tuyến toàn trình đạt 70%	2.4. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	3.6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp	- Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2026	
5	1.5. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 85%	2.5. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.7 Triển khai các giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công	- Giải pháp kỹ thuật đáp ứng giao dịch và thanh toán trực tuyến	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí (triệu đồng)
			3.8. Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến	- Biểu mẫu rà soát thống kê - Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến				
6	1.6. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 95% trở lên	2.6. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính	3.9. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công 3.10. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các ngành, lĩnh vực trên toàn xã 3.11. Tổ chức các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính	- Báo cáo - Quyết định - Công văn - Các lớp tập huấn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2026	

[illegible]

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí (triệu đồng)
1	1.1. 90% cán bộ, công chức cấp xã khối chính quyền có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	2.1. Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng 2.2. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin	3.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCC;	Kế hoạch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
			3.2. Phối hợp mở lớp đào tạo, bồi dưỡng thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.	Mở lớp bồi dưỡng theo kế hoạch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Theo dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG: 4 nhiệm vụ							
1	1.1. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN; vốn thực hiện các đề án, chính sách, Chương trình MTQG	2.1. Hướng dẫn, đơn đốc, báo cáo	3.1. Văn bản hướng dẫn, đơn đốc, báo cáo	Văn bản	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, đơn vị	Năm 2026	
			3.2. Nghiên cứu và tổ chức các cuộc làm việc cho ý kiến về phương án đề xuất của đơn vị. 3.3. Ban hành văn bản thẩm định	Văn bản	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, đơn vị	Năm 2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí (triệu đồng)
2	1.2. Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.	2.2. Đôn đốc, báo cáo;	3.4. Đôn đốc 3.5. Báo cáo	Công văn	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, đơn vị	Năm 2026	
3	1.3. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị	2.3. Hướng dẫn, đôn đốc 2.4. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (nếu có)	3.6. Văn bản hướng dẫn, đôn đốc	Công văn	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, đơn vị	Năm 2026	
4	1.4. Tỷ lệ sắp xếp lại nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 85%	2.5. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt	3.7. Văn bản hướng dẫn, đôn đốc	Công văn	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, đơn vị	Năm 2026	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ÁP DỤNG ISO							
A	Chính quyền số: 3 nhiệm vụ							
1	1.1. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động	2.1. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước	3.1. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước	Triển khai Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước	Phòng VHXH	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Năm 2026	Theo KH tỉnh

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí (triệu đồng)
2	1.2. Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số đạt 100%	2.2. Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng về CDS cho cán bộ chuyên trách CNTT và CBCCVC.	3.2. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT và CBCCVC	Lớp đào tạo, tập huấn	Phòng VHXXH	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Năm 2026	Theo KH chuyển đổi số
3	1.3. Thực hiện đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước	2.3. Đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt	3.3. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt	Các hệ thống thông tin đảm bảo an toàn theo cấp độ được phê duyệt	Phòng VHXXH	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Năm 2026	Phòng VHXXH
B	Áp dụng ISO trong hoạt động nội bộ của đơn vị: 3 nhiệm vụ							
1	1.1. 100% các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, sáp nhập thực hiện rà soát, điều chỉnh và công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015	2.1. Rà soát, điều chỉnh và công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015	3.1. Công bố áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.	Quyết định công bố hệ thống phù hợp với tiêu chuẩn HTQLCL ISO 9001:2015	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	Năm 2026	Theo Kinh phí được cấp có thẩm quyền cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí (triệu đồng)
2	1.2. Tổ chức kiểm tra, đánh giá đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 lồng ghép tại các cuộc kiểm tra CCHC	2.2. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị	3.2. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá tại các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, áp dụng hệ thống	Các đơn vị được kiểm tra	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	Năm 2026	
3	1.3. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền; phối hợp tổ chức tập huấn về nghiệp vụ ISO hành chính cho cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.	2.3. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ về hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015	3.3. Tổ chức các lớp tập huấn	Phối hợp cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	Năm 2026	

Tổng 25 nhiệm vụ.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ